

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
QUÝ IV CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**



## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	2 - 6
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	7- 11
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	12 - 13
5. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	14 - 26

\*\*\*\*\*

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A -</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>7,635,723,530,350</b>	<b>6,756,021,842,951</b>
<b>I</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>IV.1</b>	<b>730,008,717,644</b>	<b>30,380,550,719</b>
1.	Tiền	111		730,008,717,644	30,380,550,719
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>IV.2</b>	<b>3,948,618,472,324</b>	<b>3,667,221,984,035</b>
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		104,655,027,001	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(385,660,000)	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	IV.2a	3,844,349,105,323	3,667,221,984,035
<b>III</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>1,176,431,011,134</b>	<b>1,053,587,782,485</b>
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	IV.3	580,114,066,103	593,749,977,231
1.1	Phải thu về hợp đồng bảo hiểm	131.1		580,114,066,103	593,749,977,231
1.2	Phải thu khác của khách hàng	131.2		-	-
2.	Trả trước cho người bán	132	IV.4	349,290,275,254	269,379,260,128
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		32,000,000,000	34,000,000,000
5.	Các khoản phải thu khác	136	IV.5	367,248,868,081	294,031,502,173
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	IV.6	(152,222,198,304)	(137,572,957,047)
<b>IV</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>903,503,869</b>	<b>627,726,443</b>
1.	Hàng tồn kho	141	IV.7	903,503,869	627,726,443
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>267,376,388,151</b>	<b>341,260,751,141</b>
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	IV.8a	260,590,902,784	333,189,067,331
1.1	Chi phí hoa hồng chưa phân bổ	151.1		209,513,399,497	242,815,443,918
1.2	Chi phí trả trước ngắn hạn khác	151.2		51,077,503,287	90,373,623,413
2.	Thuế GTGT được khấu trừ	152		4,878,693,208	5,858,407,023
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	IV.9	1,906,792,159	2,213,276,787
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
<b>VIII</b>	<b>Tài sản tái bảo hiểm</b>	<b>190</b>		<b>1,512,385,437,228</b>	<b>1,662,943,048,128</b>
1.	Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	191	IV.18	627,269,005,865	665,698,926,324
2.	Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	192	IV.18	885,116,431,363	997,244,121,804

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B-</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>689,516,517,249</b>	<b>1,668,282,568,939</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>19,926,992,054</b>	<b>13,931,347,831</b>
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4.	Phải thu dài hạn nội bộ	214		-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6.	Phải thu dài hạn khác	216		19,926,992,054	13,931,347,831
6.1	<i>Ký quỹ bảo hiểm</i>	216.1		8,000,000,000	8,000,000,000
6.2	<i>Phải thu dài hạn khác</i>	216.2		11,926,992,054	5,931,347,831
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>404,503,679,755</b>	<b>440,008,988,797</b>
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	IV.10	362,245,158,474	395,229,044,533
	<i>Nguyên giá</i>	222		518,836,350,531	554,036,641,341
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(156,591,192,057)	(158,807,596,808)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	IV.11	42,258,521,281	44,779,944,264
	<i>Nguyên giá</i>	228		70,296,645,120	64,639,890,396
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(28,038,123,839)	(19,859,946,132)
<b>III</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	IV.12	<b>31,348,738,274</b>	<b>36,935,595,114</b>
	<i>Nguyên giá</i>	231		41,505,826,380	45,964,826,380
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		(10,157,088,106)	(9,029,231,266)
<b>IV</b>	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>59,737,400,990</b>	<b>62,511,748,383</b>
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	IV.13	59,737,400,990	62,511,748,383
<b>V</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>132,587,538,300</b>	<b>1,092,988,008,152</b>
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	IV.2b	17,458,138,300	26,781,618,385
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	IV.2c	30,129,400,000	30,129,400,000
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		(15,000,000,000)	(15,000,000,000)
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	IV.2a	100,000,000,000	1,051,076,989,767
<b>VI</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>41,412,167,876</b>	<b>21,906,880,662</b>
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	IV.8b	41,394,726,567	21,889,439,353
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		17,441,309	17,441,309
3.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
4.	Lợi thế thương mại	269		-	-
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>8,325,240,047,599</b>	<b>8,424,304,411,890</b>

Báo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A -</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>5,663,187,394,040</b>	<b>6,038,351,160,010</b>
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>5,635,606,002,489</b>	<b>6,029,068,165,104</b>
1.	Phải trả cho người bán	311	IV.14	648,621,211,058	583,091,429,376
1.1	<i>Phải trả về hợp đồng bảo hiểm</i>	<i>311.1</i>		<i>568,208,898,134</i>	<i>489,229,005,138</i>
1.2	<i>Phải trả khác cho người bán</i>	<i>311.2</i>		<i>80,412,312,924</i>	<i>93,862,424,238</i>
2.	Người mua trả tiền trước	312	IV.15	14,375,779,210	5,723,175,750
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	IV.16	55,310,508,202	41,869,484,162
4.	Phải trả người lao động	314		200,521,382,109	170,463,066,290
5.	Chi phí phải trả	315		3,432,843,351	8,452,187,444
6.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318.1		118,103,532,270	136,021,242,850
7.	Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	318.2		153,577,342,804	175,796,385,085
8.	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	IV.17	171,298,758,152	182,096,837,895
9.	Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn	320		288,000,000,000	301,659,453,071
10.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
11.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		9,594,693,587	43,513,466
12.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
13.	Dự phòng nghiệp vụ	329	IV.18	3,972,769,951,746	4,423,851,389,715
13.1	<i>Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tài bảo hiểm</i>	<i>329.1</i>	<i>IV.18a</i>	<i>2,102,818,424,557</i>	<i>2,284,466,445,222</i>
13.2	<i>Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tài bảo hiểm</i>	<i>319.2</i>	<i>IV.18a</i>	<i>1,646,045,443,308</i>	<i>1,942,795,192,972</i>
13.3	<i>Dự phòng dao động lớn</i>	<i>319.3</i>	<i>IV.18b</i>	<i>223,906,083,881</i>	<i>196,589,751,521</i>
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>27,581,391,551</b>	<b>9,282,994,906</b>
1.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
2.	Phải trả dài hạn khác	337		25,605,347,219	7,359,000,000
3.	Vay và nợ thuế tài chính dài hạn	338		-	-
4.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		1,976,044,332	1,923,994,906

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN		Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B-</b>	<b>NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>2,662,052,653,559</b>	<b>2,385,953,251,880</b>
	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>2,662,052,653,559</b>	<b>2,385,953,251,880</b>
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	1,205,921,290,000	803,957,090,000
	- Cổ phiếu phổ thông cổ quyền biểu quyết	411a	1,205,921,290,000	803,957,090,000
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b	-	-
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412	425,978,852,804	827,943,052,804
3.	Quỹ đầu tư phát triển	418	28,642,118,155	28,642,118,155
4.	Quỹ dự trữ bắt buộc	419	94,459,326,499	80,395,709,000
5.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	-	-
6.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	902,963,590,816	640,921,418,484
	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	611,417,239,131	319,169,128,651
	- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	291,546,351,685	321,752,289,833
12.	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	-	-
7.	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	4,087,475,285	4,093,863,437
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b>8,325,240,047,599</b>	<b>8,424,304,411,890</b>

# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1 Tài sản thuê ngoài		-	-
2 Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3 Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
4 Hợp đồng bảo hiểm gốc chưa phát sinh		110,858,015,198	154,275,958,588
5 Ngoại tệ các loại:		-	-
Dollar Mỹ (USD)		300,855.09	324,785.64
Euro (EUR)		32,369.77	22.27
Bảng Anh (£)		1,851.97	1,858.57

Người lập biểu

Nguyễn Thị Huyền Trang

Kế toán trưởng

Lê Trọng Hiệp

Lập, ngày 29 tháng 01 năm 2026

Tổng Giám đốc



Hoàng Thị Yến

# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

(Đơn vị: Tỷ đồng)

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

#### PHẦN I - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10.1		3,259,452,297,409	3,891,280,789,473
2.1 Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	11		51,111,404,896	2,298,575,758
2.2 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ khác	11.2		-	-
3. Doanh thu hoạt động tài chính	12	V.2	278,171,875,139	204,949,122,053
4. Thu nhập khác	13		13,235,278,939	12,148,548,802
5. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	20.1		2,847,248,331,176	3,450,194,976,418
6.1 Giá vốn bất động sản đầu tư	21		38,407,125,372	1,240,113,102
6.2 Giá vốn cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác	21.2		-	-
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	V.3	138,708,679,169	56,433,960,821
8.1 Chi phí bán hàng	23.1		1,971,971	-
8.2 Chi phí quản lý doanh nghiệp	23.2	V.4	209,194,866,885	199,679,912,689
9. Chi phí khác	24		9,393,879,535	3,157,583,733
10.1 Lãi (lỗ) từ Công ty liên kết, liên doanh	50.1		11,728,580,198	2,772,876,101
10.2 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=10+11+12+13-20-21-22-23-24)	50.2		370,744,582,473	402,743,365,424

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
11. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		79,146,181,362	81,609,293,976
12. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		52,049,426	(618,218,386)
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		<u>291,546,351,685</u>	<u>321,752,289,834</u>
13.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	60.1		(6,388,152)	79,823,332
13.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	60.2		291,552,739,837	321,672,466,502
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	V.5	<u>2,418</u>	<u>4,001</u>

Người lập biểu



Nguyễn Thị Huyền Trang

Kế toán trưởng



Lê Trọng Hiệp

Lập, ngày 29 tháng 01 năm 2026

Tổng Giám đốc



Hoàng Thị Yến

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
BẢO CAO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

(Đơn vị: tỷ đồng)

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

#### PHẦN II - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này			
		Quý IV.2025	Quý IV.2024		
<b>1. Doanh thu phí bảo hiểm</b>	<b>01</b>	<b>1,010,138,735,725</b>	<b>1,112,211,953,518</b>	<b>4,023,922,943,180</b>	<b>4,725,346,643,382</b>
- Phí bảo hiểm gốc	01.1	981,958,956,673	1,018,898,270,357	3,757,886,215,912	4,016,112,654,444
- Phí nhận tái bảo hiểm	01.2	17,296,996,606	23,274,691,357	84,388,706,604	82,871,846,270
- Tăng (giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	01.3	(10,882,782,446)	(70,038,991,804)	(181,648,020,664)	(626,362,142,668)
<b>2. Phí nhượng tái bảo hiểm</b>	<b>02</b>	<b>234,048,259,153</b>	<b>292,344,016,432</b>	<b>1,149,071,606,019</b>	<b>1,399,892,438,157</b>
- Phí nhượng tái bảo hiểm	02.1	261,838,882,066	213,953,870,118	1,110,641,685,561	1,176,863,605,138
- Tăng (giảm) dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	02.2	27,790,622,913	(78,390,146,314)	(38,429,920,458)	(223,028,833,019)
<b>3. Doanh thu phí bảo hiểm thuần (03=01-02)</b>	<b>03</b>	<b>776,090,476,572</b>	<b>819,867,937,086</b>	<b>2,874,851,337,161</b>	<b>3,325,454,205,225</b>
<b>4. Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm</b>	<b>04</b>	<b>69,433,600,769</b>	<b>114,203,112,898</b>	<b>384,600,960,248</b>	<b>565,826,584,248</b>
- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	04.1	56,493,551,215	72,055,835,276	272,047,170,450	360,511,111,438
- Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	04.2	12,940,049,554	42,147,277,622	112,553,789,798	205,315,472,810
<b>5.1 Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10=03+04)</b>	<b>10.1</b>	<b>845,524,077,341</b>	<b>934,071,049,984</b>	<b>3,259,452,297,409</b>	<b>3,891,280,789,473</b>
<b>5.2 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ khác</b>	<b>10.2</b>	-	-	-	-
<b>6. Chi bồi thường</b>	<b>11</b>	<b>484,352,781,029</b>	<b>523,448,578,221</b>	<b>1,942,328,321,770</b>	<b>2,121,029,905,014</b>
- Tổng chi bồi thường	11.1	506,448,699,461	530,929,856,107	1,982,613,526,378	2,146,325,503,245
- Các khoản giảm trừ (thu đòi người thứ 3 bồi hoàn, thu hàng đã xử lý bồi thường 100%)	11.2	22,095,918,432	7,481,277,886	40,285,204,608	25,295,598,231
<b>7. Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm</b>	<b>12</b>	<b>129,120,361,577</b>	<b>106,225,906,342</b>	<b>629,143,377,848</b>	<b>549,579,945,312</b>

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025  
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (tiếp theo)

	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này			
			Quý IV, 2025	Quý IV, 2024	Năm nay	Năm trước
8.	13	Tăng (giảm) dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	75,990,326,789	130,271,867,093	(190,368,559,922)	315,735,329,773
9.	14	Tăng (giảm) dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	108,686,451,674	15,728,672,655	(5,746,500,699)	244,987,742,663
10.	15	Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15=11-12+13-14)	322,536,294,567	531,765,866,317	1,128,562,884,699	1,642,197,546,812
11.	16	Tăng (giảm) dự phòng dao động lớn	7,374,170,714	8,281,948,067	27,316,332,360	29,221,208,956
12.	17	Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	356,431,217,482	210,060,674,625	1,691,369,114,117	1,778,776,220,650
	17.1	- Chi hoa hồng bảo hiểm	106,664,070,431	123,697,923,682	414,589,310,382	493,542,616,650
	17.2	- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	249,767,147,051	86,362,750,943	1,276,779,803,735	1,285,233,604,000
13.1	18.1	Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18=15+16+17)	686,341,682,763	750,108,489,009	2,847,248,331,176	3,450,194,976,418
13.2	18.2	Giá vốn cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác	-	-	-	-
14.1	19.1	Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19=10-18)	159,182,394,578	183,962,560,975	412,203,966,233	441,085,813,055
14.2	19.2	Lợi nhuận gộp cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác	-	-	-	-
15.	20	Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	1,587,886,469	569,283,938	51,111,404,896	2,298,575,758
16.	21	Giá vốn bất động sản đầu tư	76,965,293	310,028,273	38,407,125,372	1,240,113,102
17.	22	Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư bất động sản (22=21-20)	1,510,921,176	259,255,665	12,704,279,524	1,058,462,656
18.	23	Doanh thu hoạt động tài chính	83,530,036,037	36,466,956,785	278,171,875,139	204,949,122,053
19.	24	Chi phí hoạt động tài chính	49,071,232,840	37,237,739,070	138,708,679,169	56,433,960,821
20.	25	Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính (25=23-24)	34,458,803,197	(770,782,285)	139,463,195,970	148,515,161,232
21.	26.1	Chi phí bán hàng	1,971,971	-	1,971,971	-
21.	26.2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	112,812,558,392	99,358,117,651	209,194,866,885	199,679,912,689
22.	30	Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh (30=19+22+25-26)	82,337,588,588	84,092,916,704	355,174,602,871	390,979,524,254

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.  
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Quý IV.2025	Quý IV.2024
23. Thu nhập khác	31		2,633,607,589	4,160,576,150
24. Chi phí khác	32		2,833,723,128	1,438,345,380
25. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(200,115,539)	2,722,230,770
25. Phần lợi nhuận trong công ty liên doanh, liên kết	41		522,924,921	(252,977,545)
26. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		82,660,397,970	86,562,169,929
27. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		22,146,181,362	18,637,673,483
28. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		1,221,138,489	(748,131,758)
29. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 – 51 – 52)	60		59,293,078,119	68,672,628,204
37. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	60.1		(184,337,081)	68,333,854
38. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	60.2		59,477,415,200	68,604,294,350
30. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	V.5	-	2,418
				4,001

Người lập biểu

Nguyễn Thị Huyền Trang

Kế toán trưởng

Lê Trọng Hiệp

Lập ngày 29 tháng 01 năm 2026

Tổng Giám đốc

Hoàng Thị Yến

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		370,744,582,473	402,743,365,424
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		30,793,835,403	27,615,857,047
- Các khoản dự phòng	03		(296,714,338,681)	(298,713,497,660)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		48,688,748	87,206,543
Lỗ CLTG chưa thực hiện				
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(169,939,418,114)	(339,746,041,085)
- Chi phí lãi vay	06		15,484,652,671	8,663,798,429
- Các khoản điều chỉnh khác	07			
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(49,581,997,500)	(199,349,311,302)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(209,759,171,710)	(228,566,641,045)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(275,777,426)	(58,185,461)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		54,835,937,809	(62,698,579,954)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		53,092,877,333	158,508,267,647
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		(104,655,027,001)	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(15,341,067,739)	(7,195,756,834)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(60,846,229,975)	(97,901,131,557)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		9,551,180,121	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		14,063,617,499	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(308,915,658,589)</b>	<b>(437,261,338,506)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(15,538,604,952)	(10,012,545,589)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		9,292,499,998	11,449,972,512
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(8,479,564,959,576)	(7,476,888,281,339)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		9,253,514,828,055	6,618,255,461,855
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		20,152,200,000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		222,862,991,696	377,548,876,364
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>1,010,718,955,221</b>	<b>(479,646,516,197)</b>

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		801,000,000,000	986,659,453,071
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(803,000,000,000)	(743,596,928,581)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(126,440,959)	(194,276,758)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<b>40</b>		<b>(2,126,440,959)</b>	<b>242,868,247,732</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>699,676,855,673</b>	<b>(674,039,606,971)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>30,380,550,719</b>	<b>704,507,364,233</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(48,688,748)	(87,206,543)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>730,008,717,644</b>	<b>30,380,550,719</b>

Người lập biểu



Nguyễn Thị Huyền Trang

Kế toán trưởng



Lê Trọng Hiệp

Lập, ngày 29 tháng 01 năm 2026

Tổng Giám đốc



Hoàng Thị Yến

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh : Bảo hiểm phi nhân thọ.

3. Ngành nghề kinh doanh : Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ, tái bảo hiểm, hoạt động đầu tư tài chính và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc Tổng Công ty

Tổng Công ty bao gồm Công ty mẹ và 1 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

#### 5a. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện	Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	Môi giới nhà đất, mua bán bất động sản và dịch vụ khác	97,60%	97,60%	97,60%	97,60%

#### 5b. Danh sách các công ty liên kết được phân ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu theo cam kết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty Cổ phần Kasati	270A Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP Hồ Chí Minh	21,30%	21,30%

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của năm nay.

### 7. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 Tổng Công ty có 2.135 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 2.017 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Tổng Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Lãnh đạo đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và các thông tư hướng dẫn thực hiện các Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

## IV. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	23,928	15,478,585
Tiền gửi ngân hàng	730,008,693,716	30,365,072,134
<b>Cộng</b>	<b><u>730,008,717,644</u></b>	<b><u>30,380,550,719</u></b>

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 2. Đầu tư ngắn hạn

Các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty như sau:

#### 2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Chứng khoán kinh doanh	104,655,027,001	104,269,367,001	-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	3,944,349,105,323	3,944,349,105,323	4,718,298,973,802	4,718,298,973,802
<i>Ngắn hạn</i>	3,844,349,105,323	3,844,349,105,323	3,667,221,984,035	3,667,221,984,035
Tiền gửi có kỳ hạn	2,888,756,985,225	2,888,756,985,225	3,621,929,812,235	3,621,929,812,235
Đầu tư trái phiếu	955,592,120,098	955,592,120,098	45,292,171,800	45,292,171,800
<i>Dài hạn</i>	100,000,000,000	100,000,000,000	1,051,076,989,767	1,051,076,989,767
Tiền gửi có kỳ hạn	-	-	450,000,000,000	450,000,000,000
Đầu tư trái phiếu	100,000,000,000	100,000,000,000	601,076,989,767	601,076,989,767
<b>Cộng</b>	<b>4,049,004,132,324</b>	<b>4,048,618,472,324</b>	<b>4,718,298,973,802</b>	<b>4,718,298,973,802</b>

#### 2b. Đầu tư vào Công ty liên kết

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Cộng	Giá gốc	Dự phòng	Cộng
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lanexang <sup>(1)</sup>	-	-	-	20,152,200,000	-	20,152,200,000
Công ty Cổ phần Kasati <sup>(2)</sup>	14,292,700,000	-	14,292,700,000	14,292,700,000	-	14,292,700,000
<b>Cộng</b>	<b>14,292,700,000</b>	<b>-</b>	<b>14,292,700,000</b>	<b>34,444,900,000</b>	<b>-</b>	<b>34,444,900,000</b>

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Phần lãi hoặc lỗ trong kỳ	Cổ tức, lợi nhuận được chia	Các khoản tăng, giảm khác	Giá trị phần sở hữu cuối kỳ
(1)	10,212,750,095	(1,871,597,362)	-	(8,341,152,733)	-
(2)	16,568,868,290	2,430,950,987	(1,396,140,920)	(145,540,057)	17,458,138,300
<b>Cộng</b>	<b>26,781,618,385</b>	<b>559,353,625</b>	<b>(1,396,140,920)</b>	<b>(8,486,692,790)</b>	<b>17,458,138,300</b>

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản Út Xi	15,000,000,000	15,000,000,000	15,000,000,000	15,000,000,000
Công ty Cổ phần Du lịch Bưu điện	2,940,000,000	-	2,940,000,000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ số liệu Toàn Cầu	5,699,400,000	-	5,699,400,000	-
Công ty Cổ phần Huawei Việt Nam	5,800,000,000	-	5,800,000,000	-
Công ty Cổ phần Bất động sản Phương Nam	65,000,000	-	65,000,000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ và Truyền thông	625,000,000	-	625,000,000	-
<b>Cộng</b>	<b>30,129,400,000</b>	<b>15,000,000,000</b>	<b>30,129,400,000</b>	<b>15,000,000,000</b>

**3. Phải thu về hợp đồng bảo hiểm**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu về phí bảo hiểm gốc	297,527,642,272	253,965,898,382
Phải thu về tái bảo hiểm	282,586,423,831	339,784,078,849
<b>Cộng</b>	<b>580,114,066,103</b>	<b>593,749,977,231</b>

**4. Trả trước cho người bán**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước về bồi thường bảo hiểm gốc	300,994,508,672	228,037,814,472
Trả trước khác của hoạt động bảo hiểm gốc	31,138,276,481	3,804,106,277
Trả trước cho nhà cung cấp khác	17,157,490,101	37,537,339,379
<b>Cộng</b>	<b>349,290,275,254</b>	<b>269,379,260,128</b>

**5. Các khoản phải thu khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Lãi dự thu hoạt động tài chính	157,192,156,308	210,115,729,890
Tạm ứng	27,481,492,483	17,756,200,660
Các khoản phải thu khác	182,575,219,290	66,159,571,623
<b>Cộng</b>	<b>367,248,868,081</b>	<b>294,031,502,173</b>

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯỞI ĐIỆN**

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)**6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	137,572,957,047	132,921,941,124
Trích lập dự phòng bổ sung trong kỳ	14,649,241,257	4,651,015,923
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>152,222,198,304</u></b>	<b><u>137,572,957,047</u></b>

**7. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	672,487,030	529,431,441
Công cụ, dụng cụ	231,016,839	98,295,002
<b>Cộng</b>	<b><u>903,503,869</u></b>	<b><u>627,726,443</u></b>

**8. Chi phí trả trước****8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí hoa hồng chờ phân bổ (*)	209,513,399,497	242,815,443,918
Chi phí kinh doanh chờ phân bổ	50,542,562,039	90,036,231,641
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	534,941,248	337,391,772
<b>Cộng</b>	<b><u>260,590,902,784</u></b>	<b><u>333,189,067,331</u></b>

(\*) Biến động tăng, giảm chi phí hoa hồng chờ phân bổ trong kỳ như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số dư đầu năm	242,815,443,918	316,726,457,512
Số phát sinh trong kỳ	381,287,265,962	419,631,603,056
Số đã phân bổ vào chi phí trong kỳ	(414,589,310,382)	(493,542,616,650)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b><u>209,513,399,498</u></b>	<b><u>242,815,443,918</u></b>

**8b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	3,195,953,498	3,738,303,830
Chi phí thuê nhà	2,250,870,298	3,002,322,436
Chi phí phát triển đại lý	-	280,389,608
Các khoản chi phí khác	35,947,902,771	14,868,423,479
<b>Cộng</b>	<b><u>41,394,726,567</u></b>	<b><u>21,889,439,353</u></b>

**9. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	1,797,153,537	102,545,455
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	-	1,993,798,483
Thuế khác	109,638,622	116,932,849
<b>Cộng</b>	<b><u>1,906,792,159</u></b>	<b><u>2,213,276,787</u></b>

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	406,779,310,372	93,359,369,878	53,897,961,091	554,036,641,341
Tăng trong kỳ	-	-	9,881,850,228	9,881,850,228
Phân loại lại tài sản	(37,690,718,033)	2,325,855,964	18,213,962,455	(17,150,899,614)
Giảm trong kỳ	-	(27,931,241,424)	-	(27,931,241,424)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>369,088,592,339</b>	<b>67,753,984,418</b>	<b>81,993,773,774</b>	<b>518,836,350,531</b>
Số đầu năm	47,931,660,421	63,184,169,139	47,691,767,248	158,807,596,808
Khấu hao trong kỳ	8,512,182,746	6,230,926,774	6,312,127,621	21,055,237,141
Phân loại lại tài sản	(1,753,488,510)	162,267,218	2,365,149,090	773,927,798
Giảm trong kỳ	-	(24,045,569,690)	-	(24,045,569,690)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>54,690,354,657</b>	<b>45,531,793,441</b>	<b>56,369,043,959</b>	<b>156,591,192,057</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	358,847,649,951	30,175,200,739	6,206,193,843	395,229,044,533
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>314,398,237,682</b>	<b>22,222,190,977</b>	<b>25,624,729,815</b>	<b>362,245,158,474</b>

**11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	27,564,441,158	37,075,449,238	64,639,890,396
Tăng trong kỳ	-	5,656,754,724	5,656,754,724
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>27,564,441,158</b>	<b>42,732,203,962</b>	<b>70,296,645,120</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	-	19,859,946,132	19,859,946,132
Khấu hao trong kỳ	-	8,178,177,707	8,178,177,707
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>-</b>	<b>28,038,123,839</b>	<b>28,038,123,839</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	27,564,441,158	17,215,503,106	44,779,944,264
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>27,564,441,158</b>	<b>14,694,080,123</b>	<b>42,258,521,281</b>

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****12. Bất động sản đầu tư**

	Quyền sử dụng đất	Nhà cửa, vật kiến trúc	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	-	45,964,826,380	45,964,826,380
Tăng trong kỳ	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	(4,459,000,000)	(4,459,000,000)
<b>Số cuối kỳ</b>	-	<b>41,505,826,380</b>	<b>41,505,826,380</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	-	9,029,231,266	9,029,231,266
Khấu hao trong kỳ	-	1,127,856,840	1,127,856,840
Giảm trong kỳ	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	-	<b>10,157,088,106</b>	<b>10,157,088,106</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	-	36,935,595,114	36,935,595,114
<b>Số cuối kỳ</b>	-	<b>31,348,738,274</b>	<b>31,348,738,274</b>

**13. Chi phí xây dựng cơ bản**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển giảm trong kỳ	Số cuối kỳ
Mua sắm TSCĐ	16,904,363,582	18,640,170,728	-	35,544,534,310
XDCB dở dang	45,607,384,801	12,372,167,857	33,786,685,978	24,192,866,680
<b>Cộng</b>	<b>62,511,748,383</b>	<b>31,012,338,585</b>	<b>33,786,685,978</b>	<b>59,737,400,990</b>

**14. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả về hoạt động bảo hiểm gốc	266,897,901,461	129,974,710,870
Phải trả về hoạt động tái bảo hiểm	266,225,619,306	343,783,478,898
Phải trả nhà đồng bảo hiểm	26,217,768,305	15,470,815,370
Phải trả cho nhà cung cấp khác	89,279,921,986	93,862,424,238
<b>Cộng</b>	<b>648,621,211,058</b>	<b>583,091,429,376</b>

**15. Người mua trả tiền trước**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Người mua trả trước về hoạt động bảo hiểm gốc	14,375,779,210	5,723,175,750
<b>Cộng</b>	<b>14,375,779,210</b>	<b>5,723,175,750</b>

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế giá trị gia tăng hàng nội địa	32,966,911,948	18,629,172,726
Thuế thu nhập doanh nghiệp	18,292,390,740	16,611,886,678
Thuế thu nhập cá nhân	3,946,651,576	6,523,781,835
Thuế khác	104,553,938	104,642,923
<b>Cộng</b>	<b><u>55,310,508,202</u></b>	<b><u>41,869,484,162</u></b>

***Thuế giá trị gia tăng***

Tổng Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

Tổng Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

***Các loại thuế khác***

Tổng Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**17. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	-	196,339,719
Kinh phí công đoàn	9,300,995,448	10,243,340,657
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	8,983,581,666	9,110,022,625
Các khoản đóng góp quỹ bảo hiểm	10,016,848,651	8,396,723,593
Các khoản khác	142,997,332,388	154,150,411,301
<b>Cộng</b>	<b><u>171,298,758,152</u></b>	<b><u>182,096,837,895</u></b>

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
**BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

**18. Dự phòng nghiệp vụ**

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm (1)	Dự phòng nhượng tái bảo hiểm (2)	Dự phòng BH gốc và nhận tái BH thuần (3) = (1) - (2)	Dự phòng nhượng tái bảo hiểm (4)	Dự phòng nhượng tái bảo hiểm (5)	Dự phòng BH gốc và nhận tái BH thuần (6) = (4) - (5)
<b>18a. Dự phòng bồi thường và dự phòng phí chưa được hưởng</b>						
<i>1. Dự phòng bồi thường</i>						
Dự phòng cho các yêu cầu đòi bồi thường chưa giải quyết	1,646,045,443,308	885,116,431,363	760,929,011,945	1,942,795,192,972	997,244,121,804	945,551,071,168
Dự phòng cho các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa thông báo	1,571,529,093,232	850,877,961,213	720,651,132,019	1,823,596,687,363	944,539,386,858	879,057,300,505
<i>2. Dự phòng phí chưa được hưởng</i>	74,516,350,076	34,238,470,150	40,277,879,926	119,198,505,609	52,704,734,946	66,493,770,663
<b>Cộng</b>	<b>2,102,818,424,557</b>	<b>627,269,005,865</b>	<b>1,475,549,418,692</b>	<b>2,284,466,445,222</b>	<b>665,698,926,324</b>	<b>1,618,767,518,898</b>
	<b>3,748,863,867,865</b>	<b>1,512,385,437,228</b>	<b>2,236,478,430,637</b>	<b>4,227,261,638,194</b>	<b>1,662,943,048,128</b>	<b>2,564,318,590,066</b>
<i>Trong đó chi tiết:</i>						
<b>Dự phòng bồi thường</b>						
Số dư đầu năm	1,942,795,192,972	997,244,121,804	945,551,071,168	1,627,059,863,199	752,256,379,141	874,803,484,058
Số trích lập trong kỳ	(296,749,749,664)	(112,127,690,441)	(184,622,059,223)	315,735,329,773	244,987,742,663	70,747,587,110
Số dư cuối kỳ	<b>1,646,045,443,308</b>	<b>885,116,431,363</b>	<b>760,929,011,945</b>	<b>1,942,795,192,972</b>	<b>997,244,121,804</b>	<b>945,551,071,168</b>
<b>Dự phòng phí chưa được hưởng</b>						
Số dư đầu năm	2,284,466,445,222	665,698,926,324	1,618,767,518,898	2,910,828,587,889	888,727,759,342	2,022,100,828,547
Số trích lập trong kỳ	(181,648,020,665)	(38,429,920,459)	(143,218,100,206)	(626,362,142,667)	(223,028,833,018)	(403,333,309,649)
Số dư cuối kỳ	<b>2,102,818,424,557</b>	<b>627,269,005,865</b>	<b>1,475,549,418,692</b>	<b>2,284,466,445,222</b>	<b>665,698,926,324</b>	<b>1,618,767,518,898</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****18b. Dự phòng dao động lớn**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số dư đầu năm	196,589,751,521	167,368,542,565
Số trích lập thêm trong kỳ	27,316,332,360	29,221,208,956
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b><u>223,906,083,881</u></b>	<b><u>196,589,751,521</u></b>

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 19. Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự trữ bắt buộc	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm trước	803,957,090,000	827,943,052,804	28,642,118,155	80,395,709,000	319,322,298,187	4,014,040,105	2,064,274,308,251
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	321,672,466,502	79,823,332	321,752,289,834
Giảm do Công ty liên kết phân phối quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(73,346,205)	-	(73,346,205)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>803,957,090,000</b>	<b>827,943,052,804</b>	<b>28,642,118,155</b>	<b>80,395,709,000</b>	<b>640,921,418,484</b>	<b>4,093,863,437</b>	<b>2,385,953,251,880</b>
Số dư đầu năm nay	803,957,090,000	827,943,052,804	28,642,118,155	80,395,709,000	640,921,418,484	4,093,863,437	2,385,953,251,880
Tăng vốn trong kỳ	401,964,200,000	(401,964,200,000)	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	291,552,739,837	(6,388,152)	291,546,351,685
Trích quỹ dự trữ bắt buộc	-	-	-	14,063,617,499	(14,063,617,499)	-	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(9,565,938,386)	-	(9,565,938,386)
Trích thưởng ban lãnh đạo	-	-	-	-	(6,377,292,257)	-	(6,377,292,257)
Giảm do Công ty liên kết phân phối quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(145,540,057)	-	(145,540,057)
Lãi do bán công ty liên kết	-	-	-	-	641,820,694	-	641,820,694
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>1,205,921,290,000</b>	<b>425,978,852,804</b>	<b>28,642,118,155</b>	<b>94,459,326,499</b>	<b>902,963,590,816</b>	<b>4,087,475,285</b>	<b>2,662,052,653,559</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

<i>Cổ phiếu</i>	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	120,592,129	80,395,709
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	120,592,129	80,395,709

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu phí bảo hiểm**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bảo hiểm gốc	3,795,606,840,911	4,090,207,035,526
Các khoản giảm trừ phí bảo hiểm gốc	(37,720,624,999)	(74,094,381,082)
Phí nhận tái bảo hiểm	84,388,706,604	84,175,011,851
Các khoản giảm trừ phí nhận tái bảo hiểm	-	(1,303,165,581)
Tăng (giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	181,648,020,664	626,362,142,668
<b>Doanh thu thuần</b>	<b><u>4,023,922,943,180</u></b>	<b><u>4,725,346,643,382</u></b>

**2. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	151,188,093,461	169,089,442,938
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	3,337,923,651	276,978,422
Lãi kinh doanh trái phiếu, đầu tư khác	115,764,268,951	29,866,315,237
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2,149,700,000	122,744,852
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	5,571,346,123	5,554,114,990
Các khoản khác	160,542,953	39,525,613
<b>Cộng</b>	<b><u>278,171,875,139</u></b>	<b><u>204,949,122,053</u></b>

**3. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	15,484,652,671	8,663,798,429
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	5,195,624,645	7,671,569,441
Chi phí kinh doanh chứng khoán, đầu tư khác	112,331,103,609	39,734,050,369
Chi phí tài chính khác	5,697,298,244	364,542,582
<b>Cộng</b>	<b><u>138,708,679,169</u></b>	<b><u>56,433,960,821</u></b>

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****4. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	48,667,290,656	61,033,995,909
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	832,258,784	1,776,242,622
Chi phí dụng cụ quản lý	5,022,967,539	2,059,058,982
Chi phí khấu hao tài sản cố định	32,929,428,263	19,597,640,598
Thuế phí và lệ phí	12,050,252,962	12,677,567,249
Chi phí dự phòng	14,649,241,257	4,651,015,923
Chi phí dịch vụ mua ngoài	77,538,412,390	82,709,694,123
Chi phí khác bằng tiền	17,505,015,034	15,174,697,283
<b>Cộng</b>	<b><u>209,194,866,885</u></b>	<b><u>199,679,912,689</u></b>

**5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	291,552,739,837	321,672,466,502
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	291,552,739,837	321,672,466,502
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	120,592,129	80,395,709
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>2,418</u></b>	<b><u>4,001</u></b>

Lập, ngày 29 tháng 01 năm 2026

Người lập biểu

Nguyễn Thị Huyền Trang

Kế toán trưởng

Lê Trọng Hiệp

Tổng Giám đốc

Hoàng Thị Yến

